

Bản án số: 177/2021/HS-ST  
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Hoa
2. Bà Phạm Thị Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành C**, sinh năm 1989, tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1964; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 23/12/2020 và có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Trần Việt D, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Trương Minh H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm với nhau, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, C đến phòng trọ của chị T, địa chỉ: đường Trương Văn Thành, Khu phố 6, phường Hiệp Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, lúc gặp nhau cả C và chị T không nói chuyện với nhau. Lúc này, chị T vào nhà tắm thì C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, màu cam, biển số 77G1-519.46 của chị T để lấy tiền tiêu xài, nên C lén lút lấy chìa khóa xe và xuống bãi giữ xe của dãy nhà trọ mở khóa rồi điều khiển xe đi. Sau khi lấy được xe, C liên lạc với bạn tên Trần Việt D mượn 15.000.000 đồng, D đồng ý. C tự nguyện để xe của chị T lại cho D làm tin và nói là xe của vợ C, rồi lấy tiền tiêu xài hết. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, C về phòng trọ của chị T thừa nhận là đã đem xe đi cầm và hứa chuộc xe lại cho chị T, nhưng chị T không đồng ý và đòi đi báo Công an thì C lấy con dao thái lan để ở kệ chén hù dọa không cho đi báo. Tuy nhiên, chị T đã nhắn tin cho chủ nhà trọ là anh Nguyễn Thanh S báo Công an phường Hiệp Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đến giải quyết và mời C về trụ sở làm việc.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 165-2018/KL-ĐGTS ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, màu cam, biển số 77G1-519.46 có giá trị còn lại là 47.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau đó, C bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Thành C. Ngày 23 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thành C ra đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 (nay là Công an thành phố Thủ Đức), Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, màu cam, biển số 77G1-519.46, qua xác minh xe do chị Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho chị T.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường và không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau.

Riêng số tiền 15.000.000 đồng mà C mượn của anh Trần Việt D, anh D không yêu cầu bồi thường hay thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 01 năm 08 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của bị cáo; Lời khai của bị hại; Tang vật thu giữ và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, tại nhà số 88, đường Trương Văn Thành, Khu phố 6, phường Hiệp Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, màu cam, biển số 77G1-519.46 của chị Nguyễn Thị T có giá trị còn lại là 47.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thành C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Thành C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo là người có sức khỏe, nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với hành vi Nguyễn Thành C đe dọa không cho chị Nguyễn Thị T đi báo Công an, vì Công tự ý lấy xe của chị T đi cầm, chị T không biết và cũng không đồng ý, biết mình có tội sợ Công an bắt nên C mới đe dọa chị T, ngoài ra không có động cơ, mục đích gì khác. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự về hành vi trên đối với C.

[6] Đối với Trần Việt D là bạn của Nguyễn Thành C, do tin tưởng C nên cho C mượn 15.000.000 đồng và giữ xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, màu cam, biển số 77G1-519.46 của chị T để làm tin. D không biết tài sản trên do C phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với D.

[7] Về dân sự:

[7.1] Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7.2] Riêng số tiền 15.000.000 đồng mà C mượn của anh Trần Việt D, anh D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**